

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 10
(Năm học 2024 - 2025)

I/ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 2; Số HS: 54; Số HS học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0.

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02.

Trình độ đào tạo: Đại học: 02; Trên đại học: 0.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 2; Khá: 0.

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1.	Dụng cụ: Máy đo pH, cân kỹ thuật, đồng hồ bấm giờ. Bình tam giác miệng rộng 100ml, ống đong, phễu thủy tinh, bình định mức 1l. Hoá chất: nước cất, dung dịch KCN. Nguyên liệu: Mẫu đất trồng.	4 bộ/lớp	Bài 6. Thực hành: Xác định độ chua và độ mặn của đất.	
	Dụng cụ: Máy đo độ dẫn điện (EC), đồng hồ bấm giờ, cân kỹ thuật. Bình tam giác 200ml, ống đong, phễu, giấy lọc. Hoá chất: nước cất. Nguyên liệu: Mẫu đất trồng.			
2.	Dụng cụ: Ống nghiệm, thìa, đèn cồn, diêm. Hoá chất: diphenylamine, nước cất, BaCl ₂ , AgNO ₃ Nguyên liệu: Một số mẫu phân bón.	4 bộ/lớp	Bài 10. Thực hành: Nhận biết một số loại phân bón hóa học.	
3.	Dụng cụ: dao ghép, kéo cắt cành, dây buộc bằng chất liệu tự hủy. Nguyên liệu: cây làm gốc ghép, cành lấy mắt ghép.	4 bộ/lớp	Bài 14. Thực hành: Nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép.	

4.	Dụng cụ: bạc phủ không thấm nước Nguyên liệu: Giồng nấm, rơm rạ khô hoặc tươi, vôi tôi, nước sạch.	4 bộ/lớp	Bài 28. Thực hành: Sử dụng rơm rạ để làm nấm rơm
----	---	----------	--

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thực hành bộ môn	01	Dạy các bài có thực hành nghiên cứu	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình: Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (36 tiết); Học kì 2: 17 tuần (34 tiết).

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KỲ I (18 Tuần - 36 Tiết)			
CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TRỒNG TRỌT (5 Tiết)			
1	Bài 1. Giới thiệu về trồng trọt	3	– Trình bày được vai trò và triển vọng của trồng trọt trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. – Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt. – Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.
2	Bài 2. Cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt	2	– Phân loại được nhóm cây trồng theo mục đích sử dụng. – Trình bày được mối quan hệ giữa cây trồng và các yếu tố chính trong trồng trọt. – Có ý thức vận dụng vào thực tiễn
CHƯƠNG 2. ĐẤT TRỒNG (9 Tiết)			
3	Bài 3. Giới thiệu về đất trồng	2	– Trình bày được khái niệm, thành phần, tính chất của đất trồng. – Trình bày được tính chất của đất trồng (tính chua, tính kiềm và trung tính của đất).
4	Bài 4. Sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng	2	– Trình bày được các biện pháp sử dụng, cải tạo và bảo vệ đất trồng. – Giải thích được cơ sở khoa học của các biện pháp sử dụng, cải tạo đất chua, đất mặn và đất bạc màu. – Vận dụng được kiến thức về sử dụng, cải tạo đất trồng vào thực tiễn.
5	Bài 5. Giá thể trồng cây	3	– Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất đất/giá thể trồng cây (Ví dụ: Sản xuất giá thể trồng cây từ xơ dừa, từ trấu, từ đất sét,...). – Trình bày được đặc điểm của một số loại giá thể trồng cây phổ biến. – Mô tả được các bước sản xuất một số loại giá thể trồng cây.
6	Bài 6. Thực hành: Xác định độ chua và độ mặn của đất	2	– Thực hành xác định được độ chua của đất đúng kĩ thuật – Thực hành xác định được độ mặn của đất đúng kĩ thuật – Đánh giá được kết quả chính xác, khách quan.

			– Có ý thức về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
CHƯƠNG 3. PHÂN BÓN (8 Tiết)			
7	Bài 7. Giới thiệu về phân bón	2	– Trình bày được khái niệm về phân bón, vai trò của phân bón trong trồng trọt; – Nêu được đặc điểm của một số loại phân bón phổ biến.
8	Ôn tập giữa học kì 1	1	– Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng giữa học kì I. – Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung giữa học kì I
9	Kiểm tra giữa học kì 1	1	– Theo kế hoạch nhà trường.
10	Bài 8. Sử dụng và bảo quản phân bón	2	– Nêu được cơ sở khoa học của các biện pháp sử dụng một số loại phân bón phổ biến. – So sánh được các biện pháp sử dụng và bảo quản phân bón phổ biến. – Vận dụng được kiến thức về sử dụng và bảo quản phân bón vào thực tiễn.
11	Bài 9. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón	2	– Phân tích được vai trò của công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón. – Trình bày được một số ứng dụng của công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón. (Ví dụ: công nghệ vi sinh, công nghệ nano).
12	Bài 10. Thực hành: Nhận biết một số loại phân bón hóa học	2	– Nhận biết được một số loại phân bón hóa học thông thường. – Thực hành đúng kỹ thuật – Đánh giá kết quả chính xác, khách quan. – Có ý thức về an toàn lao động và vệ sinh môi trường.
CHƯƠNG 4: CÔNG NGHỆ GIỐNG CÂY TRỒNG (10 Tiết)			
13	Bài 11. Khái niệm và vai trò giống cây trồng	2	– Trình bày được khái niệm, vai trò của giống cây trồng.
14	Bài 12. Một số phương pháp chọn, tạo giống cây trồng	3	– Giải thích được nguyên lí và mô tả các phương pháp chọn tạo giống cây trồng phổ biến. – Phân tích được vai trò của công nghệ sinh học trong chọn tạo giống cây trồng. – Mô tả được các phương pháp chọn giống cây trồng phổ biến. – Mô tả được các phương pháp tạo giống cây trồng bằng phương pháp lai và phương pháp gây đột biến. – Nêu được một số thành tựu của công tác giống cây trồng ở Việt Nam và trên thế giới. – Trình bày được ứng dụng của công nghệ gene trong chọn và tạo giống cây trồng.
15	Bài 13. Nhân giống cây trồng	2	– Phân tích được vai trò của công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng. – Mô tả được phương pháp nhân giống hữu tính, vô tính cây trồng – Trình bày được ứng dụng của nuôi cấy mô tế bào trong nhân giống cây trồng.
16	Bài 14. Thực hành: Nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép	3	– Thực hiện được việc nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành và ghét chữ T. – Thực hiện đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.



17	Ôn tập cuối học kì I	1	– Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng học kì I. – Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung trong học kì I.
18	Kiểm tra cuối học kì I	1	
HỌC KỲ II (17 Tuần - 34 Tiết)			
CHƯƠNG 5: PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH HẠI CÂY TRỒNG (9 Tiết)			
19	Bài 15. Sâu, bệnh hại cây trồng và ý nghĩa của việc phòng trừ	2	– Trình bày được khái niệm, tác hại của sâu, bệnh và ý nghĩa của việc phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. – Có ý thức vận dụng kiến thức về sâu, bệnh hại cây trồng vào thực tiễn. – Lựa chọn được một số biện pháp an toàn cho con người và môi trường trong phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
20	Bài 16. Một số sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ.	3	– Mô tả được đặc điểm nhận biết, đặc điểm gây hại của một số loại sâu hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ. – Nhận biết được một số loại sâu hại cây trồng thường gặp.
21	Bài 17. Một số bệnh hại cây trồng thường gặp và biện pháp phòng trừ	2	– Mô tả được đặc điểm nhận biết, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trừ một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp. – Nhận biết được một số loại bệnh hại cây trồng thường gặp.
22	Bài 18. Ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng	2	– Nêu được ứng dụng công nghệ vi sinh trong sản xuất chế phẩm vi khuẩn, chế phẩm virus trừ sâu và chế phẩm nấm phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. – Lựa chọn được các biện pháp an toàn cho con người và môi trường trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng. – Nêu được ứng dụng công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
CHƯƠNG 6: KỸ THUẬT TRỒNG TRỌT (9 Tiết)			
23	Bài 19. Quy trình trồng trọt và cơ giới hóa trong trồng trọt	2	– Mô tả được các bước trong quy trình trồng trọt. – <i>Lập được kế hoạch gieo trồng, chăm sóc một số nhóm cây trồng chính (cây lương thực, cây rau, cây ăn quả, cây thuốc).</i> – <i>Trồng và chăm sóc được một loại cây trồng phổ biến ở địa phương.</i> – Nêu được một số ứng dụng của cơ giới hóa trong làm đất, gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch sản phẩm trồng trọt.
24	Bài 20. Công nghệ cao trong thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt.	2	– Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt. – Mô tả được một số phương pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt chủ yếu. – Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản sản phẩm trồng trọt. – Nhận xét ưu, nhược điểm của một số biện pháp thu hoạch và bảo quản sản phẩm trồng trọt. – Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong thu hoạch, bảo quản và chế biến sản phẩm trồng trọt.
25	Bài 21. Chế biến sản phẩm trồng trọt	2	– Nêu được mục đích của việc chế biến sản phẩm trồng trọt – Mô tả được một số phương pháp chế biến sản phẩm trồng trọt phổ biến.

			– Giải thích được yêu cầu về an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. – Trình bày được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt. – Làm được xiroo từ một loại quả đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. – Thực hành đúng các bước kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.
26	Bài 22. Dự án trồng hoa trong chậu	1	– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng. – Thực hiện được một số công việc trong trồng và chăm sóc hoa. – Đảm bảo an toàn lao động
27	Ôn tập giữa học kì II	1	– Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng giữa học kì II – Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung giữa học kì II
28	Kiểm tra giữa học kì II	1	
29	Bài 22. Dự án trồng hoa trong chậu (tt)	2	– Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng. – Thực hiện được một số công việc trong trồng và chăm sóc hoa. – Đảm bảo an toàn lao động
CHƯƠNG 7: TRỒNG TRỌT CÔNG NGHỆ CAO (7 Tiết)			
30	Bài 23. Giới thiệu về trồng trọt công nghệ cao	2	– Trình bày được một số vấn đề cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. – Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao. – Nêu được những ưu điểm, hạn chế của trồng trọt công nghệ cao. – Phân tích được thực trạng của trồng trọt công nghệ cao ở VN
31	Bài 24. Một số công nghệ cao trong trồng trọt	2	Mô tả được một số mô hình trồng trọt công nghệ cao: – Một số mô hình nhà kính phổ biến trong trồng trọt. – Hệ thống tưới nhỏ giọt, phun sương, phun mưa. – Một số ứng dụng của IoT trong trồng trọt công nghệ cao.
32	Bài 25. Công nghệ trồng cây không dùng đất	3	– Trình bày được cơ sở khoa học của các hệ thống trồng cây không dùng đất (hệ thống thủy canh, hệ thống khí canh). – Thực hiện được việc trồng cây bằng phương pháp thủy canh. – Có ý thức an toàn lao động và bảo vệ môi trường.
CHƯƠNG 8: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG TRỒNG TRỌT (5 Tiết)			
33	Bài 26. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt	1	– Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt. – Trình bày được khái niệm, các nguyên nhân chủ yếu gây ra ô nhiễm môi trường trong trồng trọt, ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong trồng trọt đối với con người, cây trồng, vật nuôi, hệ sinh vật và chất lượng sản phẩm trồng trọt để thấy được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong trồng trọt. – Mô tả được quy trình thu gom, xử lý bao bì hoá chất bảo vệ thực vật, phân bón hoá học. – Nêu được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường trong trồng trọt.
34	Bài 27. Ứng dụng Công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và	2	– Phân tích được quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ chất thải trồng trọt. – Nêu được ứng dụng của công nghệ vi sinh trong sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ chất thải

	xử lí chất thải trồng trọt		trồng trọt. – Nêu được ứng dụng của công nghệ vi sinh trong sản xuất thức ăn ủ chua cho trâu bò từ chất thải trồng trọt. – Nêu được ứng dụng của công nghệ vi sinh trong bảo vệ môi trường và xử lí chất thải trồng trọt. – Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình thu gom, xử lí chất thải nông nghiệp.
35	Bài 28. Thực hành: Sử dụng rom, rạ để trồng nấm rom	2	– Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình trồng nấm rom. – Đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.
36	Ôn tập cuối học kì 2	1	– Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng học kì II – Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung trong học kì II
37	Kiểm tra cuối học kì 2	1	

2. 3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 1-7.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần thứ 18	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 8-14; 1 phần từ bài 1-7.	Viết trên giấy (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần thứ 27	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 15-21.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ II	45 phút	Tuần thứ 35	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 22-28, 1 phần từ bài 15-21.	Viết trên giấy (tập trung toàn khối)

3. Các nội dung khác:

3.1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì 2 tuần 1 lần, theo hướng nghiên cứu bài học.
- Kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (Nếu có).
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyên môn.

3.2 Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp: Theo kế hoạch riêng.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

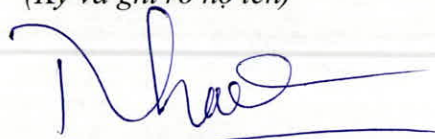
1. Khối lớp: 10; Số học sinh: 54.

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Thực hiện ghép một số loại cây trồng ở gia đình, địa phương	- Thực hiện việc nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành và ghép chữ T.	3	Tuần 17	- Các hộ gia đình học sinh	Nhóm Sinh học	Tổ bộ môn	- Bộ dụng cụ ghép - Nguyên

		- Thực hành đúng kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường.						vật liệu ghép.
2	Dự án trồng hoa trong chậu	- Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng. - Tham gia trồng và chăm sóc một số loại cây trồng tại khuôn viên trường học.	3	Tuần 28	- Tại khuôn viên trường học	Nhóm sinh học	Tổ bộ môn	- Khuân viên trồng hoa của trường. - Cây hoa - Hạt giống
3	Trồng nấm rơm	- Trồng được nấm rơm đúng quy trình kỹ thuật - Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường	2	Tuần 34	Tại vườn rau của học sinh nội trú	Nhóm sinh học	Tổ bộ môn	- Bạt phủ không thấm nước - Các nguyên vật liệu để trồng nấm rơm. - Xin kinh phí.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hữu Nhân

Đông Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

DUYỆT CỦA BGH

(Ký và ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Nghi



KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, KHỐI LỚP 11
(Năm học 2024 - 2025)

I/ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 1; Số HS: 37; Số HS học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0.

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02.

Trình độ đào tạo: Đại học: 02; Trên đại học: 0.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 2; Khá: 0.

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Dụng cụ: Xô nhựa có nắp, màn nylon, chày sứ, cối sứ, cân, túi ủ nylon, dao, thớt... Nguyên liệu: Chè phẩm vi sinh lên men tinh bột (men rượu), nước sạch, sản phẩm trông trơn giàu tinh bột đã được nghiền nhỏ (bột ngô, bột khoai, bột sắn...)	4 bộ/lớp	Bài 10. Chế biến, bảo quản thức ăn cho vật nuôi	
2	Dụng cụ: Khuôn bánh (nhựa, inox...), cân kỹ thuật, xô, chậu nhựa, thùng đựng nước, thìa trộn, chày nén. Nguyên liệu: xi măng trắng, đất sét, Calcium hydrogen phosphate, Calcium carbonate, muối ăn, Magnesium sulfate, nước	4 bộ/lớp	Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi . Thực hành: Làm bánh dinh dưỡng (đá liếm) bổ sung khoáng cho trâu, bò; Làm thức ăn bổ sung khoáng cho gia cầm và chim cảnh.	
	Dụng cụ: Nồi, chảo, bếp từ, chày, cối, cân kỹ thuật, chậu nhựa, thìa trộn, chày nén. Nguyên liệu: vỏ trứng, vỏ sò, vỏ hến hoặc vỏ ngao, sỏi.	4 bộ/lớp		
3	Dụng cụ: Chậu to, chậu nhỏ, máy đánh trứng Nguyên liệu: sữa full cream hoặc whipping cream, nước đá lạnh, muối tinh khiết.	4 bộ/lớp	Bài 20. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi. Thực hành: Làm bơ từ sữa; làm nem chua.	
	Dụng cụ: Dao, kéo, thớt, chậu, đĩa, bát. Nguyên liệu: thịt lợn, bì lợn, thính gạo, tỏi, ớt, lá chuối, gia vị, lá chuối hoặc lá ổi, dây chun.	4 bộ/lớp		

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thực hành bộ môn	01	Dạy các bài có thực hành nghiên cứu	

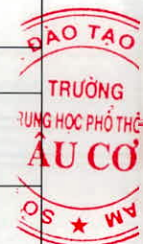
2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình: Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Trong đó: Học kì 1: 18 tuần (36 tiết); Học kì 2: 17 tuần (34 tiết).

2.2. Phân phối chương trình môn Công nghệ khối lớp 11

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
HỌC KỲ I (18 Tuần - 36 Tiết)			
CHƯƠNG I – GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHĂN NUÔI (6 Tiết)			
1	Bài 1. Vai trò và triển vọng của chăn nuôi	3	- Trình bày được vai trò và triển vọng của chăn nuôi trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Nêu được một số thành tựu nổi bật của việc ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi. - Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi.
2	Bài 2. Vật nuôi và phương thức chăn nuôi	3	- Phân loại được vật nuôi theo nguồn gốc, đặc tính sinh vật học và mục đích sử dụng. - Nêu được các phương thức chăn nuôi chủ yếu ở nước ta - Nêu được xu hướng phát triển của chăn nuôi ở Việt Nam và trên thế giới (Ví dụ: Các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm sạch, mô hình chăn nuôi bền vững, phát triển chăn nuôi theo chuỗi khép kín). - Nêu được đặc điểm cơ bản của chăn nuôi bền vững, chăn nuôi thông minh.
CHƯƠNG II – CÔNG NGHỆ GIỐNG VẬT NUÔI (12 Tiết)			
3	Bài 3. Khái niệm, vai trò của giống trong chăn nuôi	3	- Trình bày được khái niệm giống vật nuôi. - Trình bày được vai trò của giống trong chăn nuôi.
4	Bài 4. Chọn giống vật nuôi	3	- Nêu các chỉ tiêu cơ bản để chọn giống vật nuôi. - Nêu được một số phương pháp chọn giống vật nuôi. - Lựa chọn được phương pháp chọn giống phù hợp với mục đích chăn nuôi.
5	Bài 5. Nhân giống vật nuôi	3	- Nêu được các phương pháp nhân giống vật nuôi. - Lựa chọn được phương pháp nhân giống phù hợp với mục đích sử dụng.
6	Bài 6. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi	1	- Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi. - Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn giống vật nuôi
7	Ôn tập giữa học kì I	1	- Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng giữa học kì I. - Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự

			luận) các nội dung giữa học kì I
8	Kiểm tra giữa học kì I	1	- Theo kế hoạch nhà trường.
9	Bài 6. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống vật nuôi (tt)	2	- Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi. - Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong chọn giống vật nuôi
CHƯƠNG III: CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (12 Tiết)			
10	Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi	3	- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn của vật nuôi. - Giải thích được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn đối với vật nuôi
11	Bài 8. Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi	3	- Mô tả được các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi. - Trình bày được một số ứng dụng cao trong sản xuất thức ăn chăn nuôi.
12	Bài 9. Bảo quản thức ăn chăn nuôi	3	- Thực hiện được việc chế biến một số loại thức ăn chăn nuôi. - Thực hiện được việc bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi.
13	Bài 10. Thực hành: Nhận biết một số loại phân bón hóa học	3	- Thực hiện được việc chế biến một số loại thức ăn chăn nuôi. - Thực hiện được việc bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi.
CHƯƠNG IV: PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI (13 Tiết)			
14	Bài 11. Vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi	2	- Trình bày được vai trò của phòng, trị bệnh trong chăn nuôi. - Đề xuất được biện pháp an toàn cho người, vật nuôi và môi trường.
15	Ôn tập cuối học kì I	1	- Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng học kì I. - Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung học kì I.
16	Kiểm tra cuối học kì I	1	- Theo kế hoạch nhà trường.
HỌC KỲ II (17 Tuần - 34 Tiết)			
CHƯƠNG IV: PHÒNG, TRỊ BỆNH CHO VẬT NUÔI (13 Tiết)			
17	Bài 12. Một số bệnh phổ biến ở lợn và biện pháp phòng, trị	3	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở lợn.
18	Bài 13. Một số bệnh phổ biến ở gia cầm và biện pháp phòng, trị	3	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở gia cầm.
19	Bài 14. Một số bệnh phổ biến ở trâu, bò và biện pháp phòng, trị	3	- Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số bệnh phổ biến ở trâu, bò.



20	Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi	2	- Trình bày được ứng dụng của công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.
CHƯƠNG V: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI (13 Tiết)			
21	Bài 16. Chuồng nuôi và biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi	3	- Trình bày được những yêu cầu về chuồng nuôi của một số loại vật nuôi phổ biến. - Đề xuất được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi.
22	Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	2	- Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến. - Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình kỹ thuật chăn nuôi.
23	Ôn tập giữa học kì II	1	- Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng giữa học kì II - Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung giữa học kì II
24	Kiểm tra giữa học kì II	1	
25	Bài 17. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	1	- Mô tả được quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc một số loại vật nuôi phổ biến. - Thực hiện được một số công việc đơn giản trong quy trình kỹ thuật chăn nuôi.
26	Bài 18. Chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP	2	- Phân tích được quy trình chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP.
27	Bài 19. Chăn nuôi công nghệ cao	2	- Mô tả được một số mô hình chăn nuôi công nghệ cao (Ví dụ: hệ thống chăn nuôi cung cấp khẩu phần ăn tự động; hệ thống chăn nuôi thu gom, phân loại trứng tự động; hệ thống chăn nuôi vắt sữa bò tự động).
28	Bài 20. Bảo quản và chế biến sản phẩm chăn nuôi	3	- Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến sản phẩm chăn nuôi. - Chế biến được một số sản phẩm chăn nuôi bằng phương pháp đơn giản
CHƯƠNG VI – BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG CHĂN NUÔI (6 Tiết)			
29	Bài 21. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi	3	- Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. - Có ý thức bảo vệ môi trường, vận dụng vào thực tiễn chăn nuôi ở gia đình và địa phương.
30	Bài 22. Xử lý chất thải chăn nuôi	3	- Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong xử lý chất thải chăn nuôi. - Nêu được ứng dụng của công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường chăn nuôi (Ví dụ: đệm lót sinh học, các chế phẩm và quy trình thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi).
31	Ôn tập cuối học kì II	1	- Hệ thống hóa được kiến thức, kỹ năng học kì II - Vận dụng để trả lời được các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra (trắc nghiệm + tự luận) các nội dung trong học kì II

32	Kiểm tra cuối học kì II	1	
----	-------------------------	---	--

2. 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần thứ 9	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 1-5.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần thứ 18	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 6-11, 1 phần từ bài 1-5.	Viết trên giấy (tập trung toàn khối)
Giữa Học kỳ II	45 phút	Tuần thứ 27	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 12-16.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ II	45 phút	Tuần thứ 35	Đáp ứng yêu cầu cần đạt từ bài 17-22, 1 phần từ bài 12-16.	Viết trên giấy (tập trung toàn khối)

3. Các nội dung khác:

3.1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì 2 tuần 1 lần, theo hướng nghiên cứu bài học.
- Kế hoạch tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường (nếu có).
- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác liên quan đến chuyên môn.

3.2 Tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, hướng nghiệp: Theo kế hoạch riêng.

II. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

1. Khối lớp: 11; Số học sinh: 37.

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Làm bơ từ sữa; làm nem chua.	- Làm được các sản phẩm từ vật nuôi - Đảm bảo an toàn và vệ sinh thực phẩm.	2	Tuần 34	- Các hộ gia đình học sinh	Nhóm học sinh	Nhóm bộ môn	- Các nguyên vật liệu cần thiết. - Xin kinh phí.

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hữu Nhân

Đông Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024

DUYỆT CỦA BGH

(Ký và ghi rõ họ tên)



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Nhân

STANDARD



STANDARD

1914

1914

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP – THỦY SẢN, LỚP 12
(Năm học 2024 - 2025)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 1; Số học sinh: 28; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không có

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 02; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 02; Trên đại học: 0.

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 02; Khá:; Đạt:; Chưa đạt:

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Tranh ảnh, video về trồng và chăm sóc rừng.	2	Trồng và chăm sóc rừng	
2	Máy đo pH	2 bộ	Xác định một số chỉ tiêu cơ bản của nước nuôi thủy sản	
	Máy đo độ mặn	2 bộ		
	Máy đo hàm lượng oxygen hòa tan	2 bộ		
	Kính hiển vi quang học	1 chiếc		
	Lam kính	4 chiếc		
	Cốc thủy tinh dung tích 250ml	3 chiếc		
	Găng tay	10 đôi		
3	Nguyên liệu: - cỏ voi, thân và lá ngô hoặc một số giống cỏ chuyên dụng cho cá như cỏ Ghine Mombasa, cỏ Paspalum, cỏ Ruzi, ... - Cá tạp (500g)	4 - 6 nhóm/lớp	Bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản ở quy mô nhỏ	
	Dụng cụ cắt cỏ (dao, kéo), dụng cụ chứa cỏ, chậu nhựa, găng tay, áo bảo hộ, túi nylon.	4 - 6 nhóm/lớp		
	Cân điện tử	4		
	Máy xay sinh tố	4		

4	Thủy sản tươi sống (cá, tôm,...), muối hạt, nước sạch. Dụng cụ phơi (giá phơi, dây phơi, khay phơi) hoặc dụng cụ sấy.	4 - 6 nhóm/lớp	Bảo quản thủy sản bằng phương pháp phơi khô/sấy khô	
5	Cá rô phi, cá thác lác tươi, hạt tiêu, nước mắm, hành, tỏi, thì là,... Dao, thớt, máy xay thịt, nồi hấp, chảo, đĩa, giấy thấm dầu	4 - 6 nhóm/lớp	Làm chả cá	
6	Tranh ảnh, video về các biện pháp phòng, trị bệnh thủy sản	1	Một số bệnh thủy sản phổ biến và phương pháp phòng, trị	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng thí nghiệm	1	Dạy thực hành	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
HỌC KÌ I			
1	Bài 1. Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp	2 (1,2)	- Trình bày được vai trò và triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường. - Nêu được các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. - Nêu được những yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp.
2,3	Bài 2. Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng	3 (3,4,5)	- Nêu được một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản. - Phân tích được một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.
3,4	Bài 3. Vai trò, nhiệm vụ của trồng và chăm sóc rừng	2 (6,7)	- Trình bày được vai trò của trồng rừng đối với nền kinh tế và đời sống. - Trình bày được vai trò của chăm sóc rừng đối với rừng trồng. - Trình bày được các nhiệm vụ của trồng rừng tùy theo mục đích trồng.

4,5	Bài 4. Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng	2 (8,9)	Phân tích được quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng.
5,6	Bài 5. Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng	2 (10,11)	- Giải thích được việc bố trí thời vụ trồng rừng. - Mô tả được kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng.
6,7	Bài 6. Ý nghĩa, nhiệm vụ, thực trạng của việc bảo vệ và khai thác rừng	3 (12,13,14)	- Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững. - Đánh giá được thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở địa phương. - Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng.
8	Bài 7. Biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng	2 (15,16)	- Trình bày được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên rừng phổ biến. - Mô tả được một số phương thức khai thác tài nguyên rừng phổ biến.
9	Ôn tập và kiểm tra đánh giá giữa kì 1	2 (17,18)	- Hệ thống kiến thức, kỹ năng của chương I, II, III. - Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập. - Vận dụng kiến thức, kỹ năng chương I, II, III để làm bài kiểm tra giữa kì 1.
10,11	Bài 8. Vai trò và triển vọng của thủy sản	3 (19,20,21)	- Trình bày được vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. - Phân tích được xu hướng phát triển của thủy sản ở Việt Nam và trên thế giới. - Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong thủy sản.
11,12	Bài 9. Các nhóm thủy sản và một số phương thức nuôi phổ biến	2 (22,23)	- Phân loại được các nhóm thủy sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học. - Nêu được một số phương thức nuôi thủy sản phổ biến ở nước ta, ưu và nhược điểm của từng phương thức.
12,13	Bài 10. Giới thiệu về môi trường nuôi thủy sản	2 (24,25)	- Trình bày được các yêu cầu chính của môi trường nuôi thủy sản. - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thủy sản.
13,14	Bài 11. Quản lý môi trường nuôi thủy sản	3 (26,27,28)	- Mô tả được các biện pháp quản lý môi trường nuôi thủy sản. - Xác định được một số chỉ tiêu cơ bản của nước nuôi thủy sản. - Có ý thức vận dụng kiến thức về quản lý môi trường nuôi thủy sản vào thực tiễn.
15	Bài 12. Biện pháp xử lý môi trường nuôi thủy sản	2 (29,30)	- Mô tả được một số biện pháp cơ bản xử lý môi trường trước và sau nuôi thủy sản. - Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý môi trường nuôi thủy sản.
16	Bài 13. Vai trò của giống thủy	2	Trình bày được vai trò của giống trong nuôi thủy sản.



	sản.	(31,32)	
17	Bài 14. Sinh sản của cá và tôm.	2 (33,34)	- Phân tích được đặc điểm sinh sản của cá và của tôm. - Mô tả được kĩ thuật ương, nuôi cá và tôm giống
18	Ôn tập và kiểm tra đánh giá cuối học kì 1	2 (35,36)	- Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kì 1. - Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập. - Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng học kì 1. - Vận dụng để trả lời các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra các nội dung trong học kì 1.
HỌC KÌ II			
19	Bài 15. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống thủy sản	2 (37,38)	Phân tích được ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống thủy sản.
20	Bài 16. Thức ăn thủy sản	2 (39,40)	Trình bày được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn thủy sản.
21,22	Bài 17. Phương pháp bảo quản và chế biến thức ăn thủy sản	3 (41,42,43)	- Mô tả được một số phương pháp bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản. - Thực hiện được một phương pháp bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản ở quy mô nhỏ.
22,23	Bài 18. Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản	2 (44,45)	Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến thức ăn thủy sản (chế biến thức ăn thủy sản giàu lysine từ phế phụ phẩm cá tra; công nghệ lên men khô đậu nành).
23,24	Bài 19. Công nghệ nuôi một số loài thủy sản phổ biến ở Việt Nam	3 (46,47,48)	Mô tả được quy trình nuôi, chăm sóc, thu hoạch một số loài thủy sản phổ biến ở Việt Nam (nuôi cá rô phi trong lồng, nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao, nuôi ngao Bến Tre ngoài bãi triều).
25	Bài 20. Nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP	2 (49,50)	- Phân tích được quy trình nuôi thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP. - Đề xuất được biện pháp đảm bảo vệ sinh ao nuôi và bảo vệ môi trường trong nuôi thủy sản.
26	Bài 21. Một số ứng dụng cao trong nuôi thủy sản	2 (51,52)	Mô tả được một số ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thủy sản: công nghệ nuôi thủy sản tuần hoàn, công nghệ Biofloc.

27	Ôn tập và kiểm tra đánh giá giữa học kì 2	2 (53,54)	- Hệ thống kiến thức, kỹ năng của chương VI, VII. - Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập. Vận dụng kiến thức, kỹ năng để làm bài kiểm tra giữa kì 1.
28,29	Bài 22. Bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản	3 (55,56,57)	- Trình bày được một số phương pháp bảo quản và chế biến thủy sản phổ biến. - Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến thủy sản. - Thực hiện được một số công việc đơn giản trong bảo quản, chế biến thủy sản.
29,30	Bài 23. Vai trò của phòng trị bệnh thủy sản	2 (58,59)	Trình bày được vai trò của phòng, trị bệnh thủy sản đối với các loài thủy sản, sức khỏe con người, kinh tế – xã hội và môi trường sinh thái.
30,31	Bài 24. Một số bệnh thủy sản phổ biến và biện pháp phòng, trị	3 (60,61,62)	Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị bệnh thủy sản phổ biến: bệnh lở loét ở cá rô phi, bệnh gan thận mủ trên cá tra, bệnh hoại tử thần kinh trên cá biển và bệnh đốm trắng do virus trên tôm.
32	Bài 25. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh thủy sản	2 (63,64)	Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh thủy sản.
33	Bài 26. Bảo vệ nguồn lợi thủy sản	2 (65,66)	- Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản. - Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản. - Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản.
34	Bài 27. Khai thác nguồn lợi thủy sản	2 (67,68)	- Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thủy sản. - Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong khai thác nguồn lợi thủy sản.
35	Ôn tập và kiểm tra đánh giá cuối học kì 2	2 (69,70)	- Hệ thống lại kiến thức đã học trong học kì 2. - Vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập. - Hệ thống hóa kiến thức, kỹ năng học kì 2. - Vận dụng để trả lời các câu hỏi, làm bài tập và làm bài kiểm tra các nội dung trong học kì 2.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian(1)	Thời điểm(2)	Yêu cầu cần đạt(3)	Hình thức(4)
Giữa HK 1	45 phút	Tuần 9	- Tái hiện và vận dụng được nội dung kiến thức chung về lâm nghiệp, Trồng và chăm sóc rừng, bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.	Theo cấu trúc của Bộ GDĐT



			- Qua kiểm tra đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và sinh hoạt.	
Cuối HK 1	45 phút	Tuần 18	- Tái hiện và vận dụng được nội dung các kiến thức chung về lâm nghiệp, Trồng và chăm sóc rừng, bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững, về thủy sản, môi trường nuôi thủy sản, giống thủy sản. - Qua kiểm tra đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và sinh hoạt.	Theo cấu trúc của Bộ GDĐT
Giữa HK2	45 phút	Tuần 27	- Tái hiện và vận dụng được nội dung các kiến thức về công nghệ thức ăn thủy sản, công nghệ nuôi thủy sản. - Qua kiểm tra đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và sinh hoạt.	Theo cấu trúc của Bộ GDĐT
Cuối HK2	25 phút	Tuần 35	- Tái hiện và vận dụng được nội dung các kiến thức về công nghệ thức ăn thủy sản, công nghệ nuôi thủy sản, phòng, trị bệnh thủy sản, bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản. - Qua kiểm tra đánh giá kết quả tiếp thu kiến thức và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống và sinh hoạt.	Theo cấu trúc của Bộ GDĐT

III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Năm học 2024 - 2025)

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững	– Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững. – Đánh giá được thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở địa phương. – Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng. – Trình bày được một số biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng phổ biến.	5	Tuần 6,7,8	Phòng học	Nhóm Công nghệ	Tổ bộ môn	Máy vi tính, tivi. SGK, SGV, SBT, giáo án. Tranh ảnh, video.
2	Bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	– Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản. – Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản.	4	Tuần 33,34	Phòng học	Nhóm Công nghệ	Tổ bộ môn	Máy vi tính, tivi. SGK, SGV, SBT, giáo án. Tranh ảnh,

		– Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản. – Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thủy sản. – Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong khai thác nguồn lợi thủy sản.						video.
--	--	--	--	--	--	--	--	--------

IV. Các nội dung khác (nếu có):

- Định hướng tổ chức các hoạt động dạy học:
- + GV tổ chức hoạt động cho HS suy nghĩ trả lời, làm các sản phẩm, trình bày, báo cáo, thuyết trình.
- + Sau mỗi phần, chương có tiết giới thiệu, mô tả sản phẩm và các tiết ôn tập, GV có thể tổ chức cho HS báo cáo, trình bày chia sẻ các sản phẩm: tập chí, tập san, mô hình, thuyết trình trên giấy, powepoint để ôn tập, hệ thống hóa kiến thức, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh.
- + Học kì I, GV tổ chức dạy học chú trọng hình thành và rèn năng lực tự học cho học sinh; Học kì II tập chú trọng hình thành và rèn năng lực hợp tác nhóm, báo cáo trình bày.
- Kiểm tra đánh giá: GV phản hồi kịp thời tới học sinh năng lực tốt năng lực cần cải thiện qua hoạt động trên lớp, qua các bài đánh giá thường xuyên, định kì, đặc biệt bài đánh giá dưới dạng dự án.

DUYỆT CỦA BGH



HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn Nhàn

Đông Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2024.

TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN HỮU NHÂN

104.1

